

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1579/TTr-UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi: Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.
2. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Đối tượng chịu phí: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô) có đăng ký biển số xe tại Đồng Nai hoặc xe đăng ký biển số xe tại địa phương khác nhưng hoạt động và có nhu cầu kê khai, nộp phí tại Đồng Nai.
4. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.
5. Đơn vị tổ chức thu phí: UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).
6. Các trường hợp miễn phí: Miễn phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong những trường hợp sau đây:
 - a) Xe mô tô công vụ phục vụ cho lực lượng công an, quốc phòng.
 - b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định chuẩn nghèo do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành.
7. Mức thu phí
 - a) Đồng tiền thu phí: Việt Nam đồng (VNĐ)
 - b) Mức thu phí
 - Loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm³: 80.000 đồng/xe/năm;
 - Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm³: 120.000 đồng/xe/năm.
 - Riêng xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh áp dụng mức thu theo mức quy định tại Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính là 2.160.000 đồng/xe/năm.
8. Mức trích, quản lý và sử dụng phí:
 - a) Mức trích để lại cho cơ quan thu phí:
 - Các phường, thị trấn được trích 8% trên số phí thu được.
 - Các xã được trích 16% trên số phí thu được.
 - b) Số tiền trích để lại cho các đơn vị thu phí dùng để trang trải chi phí, trang bị phương tiện phục vụ cho việc tổ chức thu phí theo quy định; số tiền còn lại sau khi trích, cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch

của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông - Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của người dân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp phí; hướng dẫn cụ thể nội dung chi cho phù hợp và thường xuyên kiểm tra, rà soát kinh phí hoạt động của các tổ chức thu phí để điều hành, đảm bảo chi đúng quy định, đạt hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo công khai khoản thu, chi và sử dụng nguồn thu, chi để nhân dân biết, theo dõi và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh tổ chức giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07/3/2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Giao thông-Vận tải;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Trần Văn Tư

Số: 1579/TTTr-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện; Công văn số 17467/BTC-CST ngày 17/12/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô.

UBND tỉnh xây dựng Phương án thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

II. Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện; trong đó, tại Khoản 2, Điều 10 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng phương án và tổ chức thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn; hướng dẫn cụ thể về mức thu phí, phương thức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí, quản lý và sử dụng tiền phí thu được để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Tỉnh Đồng Nai có nhiều tuyến đường giao thông do tỉnh, huyện, xã quản lý với tổng chiều dài khá lớn (khoảng 6.000 km), trong đó: nhu cầu duy tu, sửa chữa thường xuyên 20 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 414 km; nhu cầu duy tu, sửa chữa đường huyện, xã với tổng chiều dài 2077 km, nhu cầu kinh phí để duy tu, sửa chữa hàng năm khá lớn, ngân sách nhà nước không thể đáp ứng đủ. Qua rà soát nhu cầu bảo trì đường bộ năm 2013, tỉnh Đồng Nai chưa có nguồn kinh phí thực hiện ước tính khoảng 310.686.000.000 đồng; trong đó: Các tuyến đường do tỉnh quản lý còn thiếu nguồn là 190.816.000.000 đồng, các tuyến đường do cấp huyện quản lý là 119.870.000.000 đồng.

UBND tỉnh xây dựng Phương án mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết.

III. Nội dung phương án

1. Tên gọi: Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.
2. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Đối tượng chịu phí: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô) có đăng ký biển số xe tại Đồng Nai hoặc xe đăng ký biển số xe tại địa phương khác nhưng hoạt động và có nhu cầu kê khai, nộp phí tại Đồng Nai.
Trường hợp xe có biển số đăng ký tại Đồng Nai nhưng đã nộp phí tại địa phương khác thì không phải nộp phí tại Đồng Nai tương ứng với thời gian đã nộp phí.
4. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.
5. Đơn vị tổ chức thu phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

6. Các trường hợp miễn thu phí: Miễn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong những trường hợp sau đây:

a) Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng (xe của tổ chức).

b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của địa phương do UBND tỉnh ban hành.

7. Mức thu phí:

UBND tỉnh đề xuất mức thu phí ở mức trung bình theo quy định khung mức thu của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

a) Loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm^3 : 80.000 đồng/xe/năm.

b) Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm^3 : 120.000 đồng/xe/năm.

c) Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh áp dụng mức thu theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính là: 2.160.000 đồng/xe/năm.

8. Phương thức thu, nộp phí

a) UBND cấp xã chỉ đạo áp (hoặc khu phố) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo Mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính và tổ chức thu phí.

b) Biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô do Cục thuế Đồng Nai phát hành.

c) Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

9. Mức trích, quản lý và sử dụng phí:

a) Mức trích cho cơ quan thu phí:

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ để lại đối với các địa bàn của địa phương cho phù hợp với thực tế như sau:

+ Các phường, thị trấn được trích 8% trên số phí thu được.

+ Các xã được trích 16% trên số phí thu được.

b) Số tiền phí thu được, đơn vị thu được trích lại theo tỷ lệ trên để trang trải chi phí, trang bị tài sản phục vụ cho việc tổ chức thu phí theo quy định; số tiền được trích để lại trong năm đơn vị chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau sử dụng. Số phí thu được còn lại, cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước.

IV. Tổ chức thực hiện

Sau khi Phương án được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh ban hành Quyết định thực hiện việc thu phí trên địa bàn. Thời gian áp dụng mức thu phí tính từ ngày 01/01/2013.

Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi của pháp luật về phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô thì UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Đồng Nai khóa VIII - kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua (*Phương án đính kèm*)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
 - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Sở Giao thông Vận tải;
 - Sở Tư pháp;
 - Chánh, Phó văn phòng;
 - Lưu VT, TH, KT.
- @ĐiềnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

PHƯƠNG ÁN

**Thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Tờ trình số 1579/TTr-UBND ngày 27/02/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Thực hiện Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện; trong đó, tại Khoản 2, Điều 10 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng phương án và tổ chức thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn; hướng dẫn cụ thể về mức thu phí, phương thức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí, quản lý và sử dụng tiền phí thu được để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Việc xây dựng, quy định mức thu phí phải căn cứ vào chủ trương chính sách của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội và đặc điểm của các địa bàn của địa phương trong từng thời kỳ, phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp phí.

Bảo trì đường bộ là việc làm cần thiết phải tiến hành kịp thời, nếu không xử lý ngay những hư hỏng nhỏ sẽ dẫn đến mức độ hư hỏng trầm trọng hơn và quá trình hư hỏng diễn ra nhanh hơn do các phương tiện thường xuyên qua lại, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, đồng thời chi phí cho việc bảo dưỡng phát sinh nhiều hơn. Do đó, nhu cầu kinh phí bảo trì đường bộ hiện nay rất là rất lớn, nguồn vốn ngân sách hàng năm chỉ đảm bảo được một phần chi phí. Việc thu phí đối với xe mô tô nhằm tạo thêm nguồn vốn để duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường đã được đầu tư để kéo dài thời gian sử dụng, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngoài ra, việc thu phí còn nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng đường bộ của người dân và các cơ quan chức năng.

Tỉnh Đồng Nai có nhiều tuyến đường giao thông do tỉnh, huyện, xã quản lý với tổng chiều dài khá lớn (khoảng 6.000 km), trong đó: nhu cầu duy tu, sửa chữa thường xuyên 20 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 414 km; nhu cầu duy tu, sửa chữa đường huyện, xã với tổng chiều dài 2077 km, nhu cầu kinh phí để duy tu, sửa chữa hàng năm khá lớn, ngân sách nhà nước không thể đáp ứng đủ. Qua rà soát nhu cầu bảo trì đường bộ năm 2013, tỉnh Đồng Nai chưa có nguồn kinh phí thực hiện ước tính khoảng 310.686.000.000 đồng; trong đó: Các tuyến đường do tỉnh quản lý còn thiếu nguồn là 190.816.000.000 đồng, các tuyến đường do cấp huyện quản lý là 119.870.000.000 đồng (có bảng kê kèm theo).

Từ các cơ sở nêu trên, việc quy định thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Tên gọi: Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.
2. Phạm vi điều chỉnh: Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Đối tượng chịu phí: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là xe mô tô) có đăng ký biển số xe tại Đồng Nai hoặc xe đăng ký biển số xe tại địa phương khác nhưng hoạt động và có nhu cầu kê khai, nộp phí tại Đồng Nai.
Trường hợp xe có biển số đăng ký tại Đồng Nai nhưng đã nộp phí tại địa phương khác thì không phải nộp phí tại Đồng Nai tương ứng với thời gian đã nộp phí.
4. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện là xe mô tô.
5. Đơn vị tổ chức thu phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

6. Các trường hợp miễn thu phí: Miễn thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trong những trường hợp sau đây:

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng (xe của tổ chức).
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của địa phương do UBND tỉnh ban hành.

7. Mức thu phí:

Để thuận tiện cho việc kê khai đăng ký và tổ chức thu phí, tránh gây phiền hà cho người nộp phí và giảm chi phí cho việc thu phí, UBND tỉnh xây dựng một mức thu áp dụng thống nhất trên toàn tỉnh.

Khung mức thu phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC đối với xe đến 100 cm^3 là 50.000 đồng - 100.000 đồng/xe/năm, đối với xe trên 100 cm^3 là 100.000 đồng - 150.000 đồng/xe/năm.

Đồng Nai có nhiều tuyến đường giao thông do tỉnh, huyện, xã quản lý với tổng chiều dài khá lớn (khoảng 6.000 km); nhu cầu kinh phí để duy tu, sửa chữa hàng năm khá cao; trong khi đó, kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu này. Nếu quy định mức thu thấp thì việc bố trí kinh phí bảo trì đường bộ sẽ gặp nhiều khó khăn. Ngược lại, quy định mức thu cao sẽ tác động tâm lý của người dân, không khuyến khích người nộp phí tự nguyện thực hiện.

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh năm 2012 là 47.200.000 đồng, cao hơn so với nhập bình quân đầu người của cả nước. Thu ngân sách năm 2012 hơn 28.000 tỷ đồng, là một trong những địa phương có số thu lớn và điều tiết về ngân sách Trung ương cao.

Những năm sắp tới, tỉnh sẽ tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt các tuyến đường giao thông kết nối vào các khu vực tập trung đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh. Do đó, nhu cầu kinh phí cho việc bảo trì đường bộ sẽ tiếp tục tăng lên.

Việc quy định mức thu trung bình theo khung mức thu của Bộ Tài chính là phù hợp, vừa có nguồn kinh phí duy tu, sửa chữa các tuyến đường đã và sẽ đầu tư, vừa phù hợp mức độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khả năng đóng góp của người nộp phí. Cụ thể mức thu phí xe mô tô như sau:

- Loại xe có dung tích xy lanh đến 100 cm^3 : 80.000 đồng/xe/năm.
- Loại xe có dung tích xy lanh trên 100 cm^3 : 120.000 đồng/xe/năm.
- Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh áp dụng mức thu theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính là: 2.160.000 đồng/xe/năm.

Với mức thu phí như trên và số lượng xe đăng ký tại Đồng Nai thì số thu phí dự kiến trong năm 2013 là: 147.755.400.000 đồng, đáp ứng khoảng 47,56% nhu cầu kinh phí bảo trì đường bộ còn thiếu hụt.

8. Phương thức thu, nộp phí

a) UBND cấp xã chỉ đạo ấp (hoặc khu phố) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo Mẫu số 02/TKNP kèm theo Phương án này.

b) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013 trước ngày 31/7/2013, mức thu phí 12 tháng.

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7.

+ Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

- Đối với những xe mô tô đã thực hiện kê khai nộp phí thì năm tiếp theo không phải kê khai, chỉ nộp phí theo thông báo của UBND cấp xã.

- Đối với những xe đã kê khai nộp phí, khi phát sinh giảm (do mua bán, chuyển nhượng, thanh lý...) thì phải thực hiện việc kê khai giảm phương tiện theo Mẫu số 02/TKNP kèm theo Phương án này và không phải nộp phí cho phương tiện đã giảm, thời điểm nộp tờ khai giảm trước 31/01 năm tiếp theo năm có phát sinh giảm.

c) Chứng từ thu tiền phí:

- Biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô do Cục thuế Đồng Nai phát hành.

- Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

- Chứng từ ghi nhận việc miễn thu phí đối với hộ nghèo, UBND tỉnh sẽ quy định cụ thể khi triển khai thực hiện Phương án này.

9. Mức trích, quản lý và sử dụng phí:

a) Mức trích cho cơ quan thu phí:

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính thì đối với các phường, thị trấn được để lại tối đa không quá 10% số phí sử dụng đường bộ thu được, đối với các xã được để lại tối đa không quá 20% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định. Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ để lại đối với các địa bàn của địa phương cho phù hợp với thực tế.

Căn cứ tiết 3, Điểm C, Mục III Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính thì phần phí, lệ phí để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được hàng năm. Tỷ lệ phần trăm (%) này được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho việc thu phí, lệ phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định}}{\text{Dự toán cả năm về phí, lệ phí thu được}} \times 100$$

- Dự toán chi phí cần thiết cho việc thu phí: 10.200.759.700 đồng (có dự toán chi tiết kèm theo).

- Dự toán thu phí cả năm: 147.755.400.000 đồng (có dự toán chi tiết kèm theo), ước tính thu đạt 90% dự toán thu với số tiền là: 132.979.860.000 đồng.

- Tỷ lệ trích dự tính trung bình của toàn tỉnh là 8% trên số phí thu được $\{(10.200.759.700 \text{ đồng} / 132.979.860.000 \text{ đồng}) = 7,67\%$ (làm tròn 8%)); theo đó, tỷ lệ trích để lại cho các đơn vị thu phí cụ thể như sau:

+ Đối với các phường, thị trấn: Tỷ lệ trích bằng với tỷ lệ trích trung bình của toàn tỉnh là 8%;

+ Đối với các xã: Do điều kiện các xã có số lượng xe không nhiều, công tác thu sẽ khó khăn hơn so với các phường, thị trấn, để phù hợp với quy định của Bộ Tài chính về tỷ lệ trích của xã cao hơn các phường, thị trấn với hệ số 2 lần, tỷ lệ trích là 16%.

b) Số tiền phí thu được, đơn vị thu được trích lại theo tỷ lệ trên để trang trải chi phí, trang bị tài sản phục vụ cho việc tổ chức thu phí theo quy định; số tiền được trích để lại trong năm đơn vị chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau sử dụng. Số phí thu được còn lại, cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước.

c) Lập dự toán và quyết toán:

Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm lập kế hoạch thu, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, trong đó xác định phần trích để lại cho đơn vị tổ chức thu, gửi Chi cục thuế, Kho bạc Nhà nước và Phòng Tài chính - Kế hoạch. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Đồng Nai và Sở Tài chính.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm sử dụng số phí được để lại theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán theo dõi và quyết toán với Chi cục thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch theo đúng quy định.

10. Công khai chế độ thu phí

Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở nơi thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần D, mục IV của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính.

Nội dung thông báo gồm: Tên phí, mức thu phí, chứng từ thu phí, văn bản quy định về việc thu phí.

11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thi hành quy định thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân không đăng ký kê khai, nộp phí hoặc nộp không đủ số tiền phí thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các quy định pháp luật khác có liên quan. UBND tỉnh sẽ Quy định cụ thể nội dung xử lý vi phạm khi triển khai đề án.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Phương án thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh ban hành Quyết định thực hiện việc thu phí trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi của pháp luật về phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô thì UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

DỰ TOÁN CHI PHÍ THỰC HIỆN THU PHÍ

(Kèm theo Phương án thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

DVT: Đồng

STT	Nội dung chi	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG				10.200.759.700	
1	Chi phí triển khai tập huấn				389.880.000	
	- Cán bộ xã (mỗi xã 01 người)	Người	171	15.000	2.565.000	Vận dụng theo TT 97/2010/TT-BTC: Hội nghị triển khai 1 buổi, tiền nước uống 15.000 đ/người/buổi;
	- Cán bộ ấp, khu phố (mỗi ấp, khu phố 01 người)	Người	1.007	45.000	45.315.000	Vận dụng theo TT 97/2010/TT-BTC: Hội nghị triển khai 1 buổi, tiền nước uống 15.000 đ/người/buổi; Tiền ăn 30.000 đ
	- Chi phí thuê, trang trí hội trường	Xã	171	2.000.000	342.000.000	
2	Chi nhập dữ liệu tờ khai phục vụ công tác quản lý	Xe	1.483.151	200	296.630.200	Vận dụng theo TT 137/2007/TT-BTC (200 đồng/mục tin)

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
3	Chi hợp đánh giá, sơ kết				389.880.000	
	- Cán bộ xã	Người	171	15.000	2.565.000	Vận dụng theo TT 97/2010/TT-BTC: Hội nghị triển khai 1 buổi, tiền nước uống 15.000 đ/người/buổi;
	- Cán bộ ấp, khu phố	Người	1.007	45.000	45.315.000	Vận dụng theo TT 97/2010/TT-BTC: Hội nghị triển khai 1 buổi, tiền nước uống 15.000 đ/người/buổi; Tiền ăn 30.000 đ
	- Chi phí thuê, trang trí hội trường	Xã	171	2.000.000	342.000.000	
4	Thù lao cá nhân phát tờ khai, hướng dẫn kê khai, thu tờ khai, kiểm tra, xác nhận các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai đạt yêu cầu (tính theo xe)	xe	1.483.151	2.500	3.707.877.500	Vận dụng theo TT 76/2012 ngày 15/05/2012/TT-BTC: do mức độ tờ khai đơn giản hơn, nên vận dụng 2500 đ/xo
5	Chi phí mua biên lai	Cuốn	29.663	14.000	415.282.000	1 Liên = 1 xe; 1.483.151 xe/50 liên
6	Thù lao, xăng xe cho cán bộ trực tiếp thu phí	người	171	4.000.000	684.000.000	Mỗi năm thực hiện 02 đợt kê khai nộp phí, mỗi đợt 2 triệu đồng/người
7	In ấn, biểu mẫu, tuyên truyền				1.619.210.000	
	Phô tô mẫu biểu (mỗi xe 1 tờ)	tờ	1.483.151	1.000	1.483.151.000	
	Bìa 3 dây (mỗi xã, ấp, khu phố 1 bìa)	bìa	1.178	6.500	7.657.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Viết bic	cây	1.178	12.000	14.136.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà
	Giấy than	hộp	1.178	67.000	78.926.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà
	Bấm giấy	cái	1.178	23.000	27.094.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà
	Kim bấm	hộp	1.178	3.500	4.123.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà
	Kẹp giấy	hộp	1.178	3.500	4.123.000	Vận dụng đơn giá như khi xây dựng đề án Lệ phí cấp biển số nhà
8	Chi phí tuyên truyền	Xã	171	2.000.000	342.000.000	
9	Chi khác liên quan công tác thu phí	Xã, ấp, khu phố	1.178	2.000.000	2.356.000.000	

Ghi chú:

- Dự toán chi phí nêu trên được dùng để tính toán tỷ lệ trích để lại cho cơ quan thu phí, khi thực chi cho việc thu phí thì căn cứ nội dung chi thực tế và quy định định mức chi tiêu ngân sách nhà nước hiện hành.

- Trong dự toán chi phí nêu trên, một số khoản chi chỉ phát sinh trong năm 2013 (năm đầu thực hiện đề án) như: chi phí tập huấn, kê khai, nhập dữ liệu ..., những năm tiếp theo chi phí này phát sinh không nhiều. Trường hợp năm 2013 thiếu nguồn kinh phí thì ngân sách tạm ứng và những năm sau sẽ bố trí hoàn trả từ nguồn được trích để lại.

NHU CẦU KINH PHÍ DUY TU, SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ NĂM 2013

(Kèm theo Phương án thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Đồng

STT	ĐƯỜNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ	NHU CẦU KINH PHÍ NĂM 2013		
		Tổng nhu cầu	Kinh phí ngân sách đã phân bổ	Kinh phí còn thiếu
I	Đường bộ do tỉnh quản lý	248.616.000.000	57.800.000.000	190.816.000.000
1	Duy tu sửa chữa lớn	178.816.000.000	28.500.000.000	150.316.000.000
2	Duy tu sửa chữa thường xuyên	69.800.000.000	29.300.000.000	40.500.000.000
II	Đường bộ do huyện quản lý	239.740.000.000	119.870.000.000	119.870.000.000
1	Đường huyện	132.800.000.000	66.400.000.000	66.400.000.000
2	Đường xã	106.940.000.000	53.470.000.000	53.470.000.000
	TỔNG CỘNG (I + II)	488.356.000.000	177.670.000.000	310.686.000.000

DỰ TOÁN THU PHÍ ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ

(Kèm theo Phương án thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

DVT: Đồng

STT	Loại xe	Số lượng xe	Mức thu	Số thu
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	770.613	80.000	61.649.040.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	712.243	120.000	85.469.160.000
3	Xe chở hàng 4 bánh	295	2.160.000	637.200.000
	TỔNG CỘNG			147.755.400.000

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
 (áp dụng đối với xe mô tô)
Kỳ tính phí:

Người nộp phí:.....
 Mã số thuế hoặc CMND:
 Địa chỉ:
 Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
 Điện thoại: Fax: Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Số TT	Phương tiện chịu phí	Dung tích xi lanh	Biển số xe	mức phí
I	Phương tiện phải nộp phí			
1				
2				
....				
	Tổng số phí phải nộp			
II	Phương tiện giảm nộp phí			
1				
2				
....				
	Tổng số phí giảm nộp:			

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NỘP PHÍ
 Ký, ghi rõ họ tên